

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY PHONG THỔ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 838-CV/HU

Phong Thổ, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày
15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Kính gửi: - Thường trực HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn.



Thực hiện Công văn số 1368-CV/TU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TU); Kế hoạch số 34-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 78-KH/HU, ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Quyết định số 1934-QĐ/HU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy bổ sung nội dung thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

- Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện; các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy qua Ban Tổ chức Huyện ủy **trước ngày 10/5/2023**.

(có đề cương báo cáo và phụ lục kèm theo)

- Ban Tổ chức Huyện ủy đôn đốc việc thực hiện và tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trước ngày 15/5/2023.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Công văn số 838-CV/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện; các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn (gọi tắt là địa phương, cơ quan, đơn vị) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp... của Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 34-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 78-KH/HU, ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Quyết định số 1934-QĐ/HU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy bổ sung nội dung thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (gọi tắt là Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh; Kế hoạch, Quyết định của huyện) để xây dựng báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết, tập trung các nội dung sau:

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- 1. Đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị**
- 2. Thuận lợi, khó khăn liên quan đến thực hiện Nghị quyết**

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh. Trong đó, nêu rõ kết quả đạt được, ưu điểm, thuận lợi; những việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh; Kế hoạch, Quyết định của huyện theo các mục sau:

1. Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết

1.1. Về quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

1.2. Về ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo để tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số

3.3. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ

- Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ

- Đánh giá cán bộ

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

- Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm cán bộ

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ

- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ

3.4. Quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm, thuận lợi

4.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

4.3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

5. Một số kinh nghiệm

III- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Tỉnh ủy

2. Đối với Huyện ủy

PHÂN TÍCH SỐ LIỆU CHAI ĐỒNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP HUYỆN
(Kèm theo Công văn 538/PHU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



STT	Nội dung	Tổng số		Trong đó																	
		Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Mông	Thái	Dao												
A BAN CHẤP HÀNH																					
	Ủy viên Ban Chấp hành																				
	<i>Trong đó: Nữ</i>																				
1	Trình độ chuyên môn																				
-	Tiến sĩ và tương đương																				
-	Thạc sĩ và tương đương																				
-	Đại học																				
-	Cao đẳng																				
2	Trình độ lý luận chính trị																				
-	Cao cấp, cử nhân																				
-	Trung cấp																				
-	Sơ cấp																				
3	Trình độ quản lý nhà nước																				
-	CVCC và tương đương																				
-	CVC và tương đương																				
-	CV và tương đương																				

STT	Nội dung	Tổng số		Cán bộ người dân tộc thiểu số						Trong đó								
		Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm		Thời điểm		Thời điểm		Thời điểm		Thời điểm		Thời điểm				
				31/3/2021	31/3/2023	Móng	Thái	Dao	Móng	Thái	Dao					
4	Ngạch hiện giữ																	
-	CVCC và tương đương																	
-	CVC và tương đương																	
-	CV và tương đương																	
-	Cán sự và tương đương																	
B	TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG																	
I	Tổng số phòng, ban và tương đương	VD: 10	VD: 12															
	<i>Trong đó:</i> Phòng, ban và tương đương có cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số	7	8															
II	Trưởng phòng và tương đương																	
	<i>Trong đó: Nữ</i>																	
1	Trình độ chuyên môn																	
-	Tiến sĩ và tương đương																	
-	Thạc sĩ và tương đương																	
-	Đại học																	
-	Cao đẳng																	
2	Trình độ lý luận chính trị																	

STT	Nội dung	Tổng số		Cán bộ người dân tộc thiểu số				Trong đó										
		Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Mông		Thái		Dao							
						Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023					
-	Cao cấp, cử nhân																	
-	Trung cấp																	
-	Sơ cấp																	
3	Trình độ quản lý nhà nước																	
-	CVCC và tương đương																	
-	CVC và tương đương																	
-	CV và tương đương																	
4	Ngạch hiện giữ																	
-	CVCC và tương đương																	
-	CVC và tương đương																	
-	CV và tương đương																	
-	Cán sự và tương đương																	
III	Phó Trưởng phòng và tương đương																	
	<i>Trong đó: Nữ</i>																	
1	Trình độ chuyên môn																	
-	Tiến sĩ và tương đương																	

STT	Nội dung	Tổng số		Cán bộ người dân tộc thiểu số				Trong đó								
		Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Mông		Thái		Dao					
				Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 31/3/2021	Thời điểm 31/3/2023			
-	Thạc sĩ và tương đương															
-	Đại học															
-	Cao đẳng															
2	Trình độ lý luận chính trị															
-	Cao cấp, cử nhân															
-	Trung cấp															
-	Sơ cấp															
3	Trình độ quản lý nhà nước															
-	CVCC và tương đương															
-	CVC và tương đương															
-	CV và tương đương															
4	Ngạch hiện giữ															
-	CVCC và tương đương															
-	CVC và tương đương															
-	CV và tương đương															
-	Cán sự và tương đương															

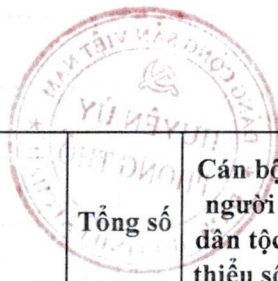
Lưu ý: Các ô bôi đậm không phải điền số liệu

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÁN BỘ CẤP HUYỆN

(Từ 31/3/2021 đến 31/3/2023)

(Kèm theo Công văn số 838-CV/HM ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Nội dung	Tổng số	Cán bộ người đan tộc thiểu số	Trong đó				
				Nữ	Mông	Thái	Dao
I	BAN CHẤP HÀNH							
1	Kết quả đánh giá, xếp loại							
1.1	Năm 2021							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
1.2	Năm 2022							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
2	Cán bộ được quy hoạch ban chấp hành							
-	Nhiệm kỳ 2020-2025							
-	Nhiệm kỳ 2025-2030							
3	Khen thưởng, kỷ luật							
3.1	Khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen)							
3.2	Kỷ luật							
-	Khiển trách							
-	Cảnh cáo							
-	Cách chức							
II	TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG							
1	Kết quả đánh giá, xếp loại							
1.1	Trưởng phòng							
	Năm 2021							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							



STT	Nội dung	Tổng số	Cán bộ người dân tộc thiểu số	Trong đó				
				Nữ	Mông	Thái	Dao
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
	Năm 2022							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
1.2	Phó Trưởng phòng							
	Năm 2021							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
	Năm 2022							
-	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ							
-	Hoàn thành tốt nhiệm vụ							
-	Hoàn thành nhiệm vụ							
-	Không hoàn thành nhiệm vụ							
2	Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng							
2.1	Cán bộ được quy hoạch trưởng phòng, ban và tương đương							
-	Nhiệm kỳ 2020-2025							
-	Nhiệm kỳ 2025-2030							
2.2	Cán bộ được quy hoạch phó trưởng phòng ban và tương đương							
-	Nhiệm kỳ 2020-2025							
-	Nhiệm kỳ 2025-2030							

STT	Nội dung	Tổng số	Cán bộ người dân tộc thiểu số	Trong đó				
				Nữ	Mông	Thái	Dao
3	Đào tạo, bồi dưỡng							
3.1	Trưởng phòng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng							
-	Đào tạo sau đại học							
-	Đào tạo đại học							
-	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị							
-	Bồi dưỡng quản lý nhà nước trương trình CVC							
-	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương							
-	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương							
-	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ							
3.2	Phó phòng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng							
-	Đào tạo sau đại học							
-	Đào tạo đại học							
-	Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị							
-	Bồi dưỡng quản lý nhà nước trương trình CVC							
-	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương							
-	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương							
-	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ							
3.3	Công chức, viên chức							
-	Đào tạo sau đại học							
-	Đào tạo đại học							
-	Đào tạo trung cấp lý luận chính trị							
-	Bồi dưỡng quản lý nhà nước trương trình chuyên viên chính							
-	Bồi dưỡng quản lý nhà nước trương trình chuyên viên							
-	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương							
-	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ							

STT	Nội dung	Tổng số	Cán bộ người dân tộc thiểu số	Trong đó				
				Nữ	Mông	Thái	Dao
4	Luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử							
-	Luân chuyển							
-	Điều động, bổ nhiệm							
-	Bổ nhiệm lại							
-	Giới thiệu ứng cử							
III	Tuyển dụng							
1	Số lượng người được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức							
2	Số viên chức và cán bộ, công chức cấp xã được tiếp nhận vào làm công chức							
IV	Kết quả thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Trưởng, phó phòng và tương đương)							
1	Lên chuyên viên chính và tương đương							
2	Lên chuyên viên và tương đương							
V	Số cuộc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ							
VI	Khen thưởng, kỷ luật (Trưởng, phó phòng và tương đương)							
1	Khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen)							
2	Kỷ luật							
-	Khiển trách							
-	Cảnh cáo							
-	Cách chức							

Lưu ý: Các ô bôi đậm không phải điền số liệu

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP XÃ

(Kèm theo Công văn số 838-CV/HU, ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Nội dung	Trong đó				
		Tổng số cán bộ chủ chốt	Bí thư	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HỆND chuyên trách	Chủ tịch UBND
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng					
1	Nữ					
2	Người dân tộc thiểu số					
3	Văn hóa					
	THCS					
	THPT					
4	Độ tuổi					
	Dưới 35					
	Từ 35-40					
	Từ 40-45					
	Từ 46-50					
	Từ 51-55					
	Trên 55					
5	Trình độ chuyên môn					
	Thạc sĩ					
	Đại học					
	Cao đẳng					
	Trung cấp					
6	Trình độ lý luận chính trị					
	Cử nhân, cao cấp					
	Trung cấp					
7	Quản lý nhà nước					
	Chuyên viên chính					
	Chuyên viên					
8	Ngoại ngữ					
9	Tin học					



TT	Nội dung	Tổng số cán bộ chủ chốt	Trong đó			
			Bí thư	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HĐND chuyên trách	Chủ tịch UBND
1	2	3	4	5	6	7
10	Đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí chức danh					
	Chuyên môn					
	Trên đại học					
	Đại học					
	Trung cấp					
	Lý luận Chính trị					
	Cao cấp					
	Trung cấp					
	Bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí chức danh					
11	Luân chuyển					
	Từ huyện xuống xã					
	Từ xã sang xã					
	Từ xã lên huyện					
12	Điều động					
	Từ huyện xuống xã					
	Từ xã sang xã					
	Từ xã lên huyện					
13	Quy hoạch, bổ sung quy hoạch					
14	Bổ nhiệm					
15	Miễn nhiệm					
16	Giới thiệu cán bộ ứng cử					
17	Thực hiện chính sách cán bộ					
18	Kiểm tra, giám sát					
	Kiểm tra					
	Giám sát					
19	Giải quyết khiếu nại, tố cáo					

TT	Nội dung	Tổng số cán bộ chủ chốt	Trong đó			
			Bí thư	Phó Bí thư Thường trực	Chủ tịch HDND chuyên trách	Chủ tịch UBND
1	2	3	4	5	6	7
20	Khen thưởng, kỷ luật					
	Khen thưởng					
	Kỷ luật					
21	Kết quả đánh giá, xếp loại					
	Năm 2021					
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ					
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ					
	Hoàn thành nhiệm vụ					
	Không hoàn thành nhiệm vụ					
	Năm 2022					
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ					
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ					
	Hoàn thành nhiệm vụ					
	Không hoàn thành nhiệm vụ					

Lưu ý: - Tại cột 4 bao gồm cả bí thư là cán bộ đồn Biên phòng tăng cường.
- Tại cột 5 bao gồm cả phó bí thư là cán bộ đồn Biên phòng tăng cường.